

Tiết 21

Bài 20: THỰC HÀNH: QUAN SÁT MỘT SỐ THÂN MỀM

I. Yêu cầu:

- Quan sát: một số thân mềm, tranh vẽ một số đại diện.
- Đối chiếu so sánh giữa mẫu vật thật và tranh vẽ.

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh một số thân mềm.
- Một số loài thân mềm: sò, ốc, mực.

III. Nội dung: quan sát mẫu vật

- Ốc bươu: vỏ xoắn ốc, thân, chân, đầu, ...
- Sò, trai: vỏ, thân, chân, áo, khoang áo, tấm mang, cơ khép mở vỏ.
- Mực: tua, thân, đầu, mai mực, giác bám, vây bơi.

IV. Thu hoạch:

- Vẽ hình và ghi chú thích: ốc bươu, trai, mực.
-

Tiết 22

Bài 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG – VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

I. Đặc điểm chung:

1. Sự khác nhau giữa các loài của ngành thân mềm

- Về kích thước
- Về môi trường
- Về tập tính

2. Đặc điểm chung

- Thân mềm không phân đốt.
- Có vỏ đá vôi.
- Có khoang áo.
- Hệ tiêu hoá phân hoá.
- Cơ quan di chuyển thường đơn giản.

Riêng mực và bạch tuột thích nghi lối sống săn mồi, di chuyển tích cực nên vỏ tiêu giảm, cơ quan di chuyển phát triển.

II. Vai trò:

1. Có lợi

- Làm thực phẩm cho người.
- Làm thức ăn cho động vật khác.
- Làm sạch môi trường nước.
- Có giá trị xuất khẩu.
- Có giá trị về mặt địa chất ...

2. Có hại

- Gây hại cho cây trồng.
- Vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán

Bài tập:

- 1) Vì sao lại xếp mực bơi nhanh cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp?
- 2) Nêu một số thân mềm có lợi, có hại mà em biết.